

XÃ HỘI HỌC THẾ GIỚI

NỀN NÔNG NGHIỆP TRONG ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA PHÁT TRIỂN Ở BUNGARI

PHILIP MARKOV

Đại sứ Bungari tại Việt nam

40 năm sau thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nền nông nghiệp Bungari đã đạt được những thành tích đáng kể và giành được uy tín quốc tế. Hiện nay nó là một trong những nền nông nghiệp vững chắc nhất thế giới, đặc trưng bằng việc cơ giới hóa cao độ, bằng việc áp dụng rộng rãi các quy trình công nghệ và nền sản xuất phát triển nhanh.

Khả năng phát triển của nền nông nghiệp Bungari đã tăng lên một cách đáng kể cùng với việc chuyển các hợp tác xã nông nghiệp sang một hình thức tổ chức cao hơn, tập trung hóa và chuyên môn hóa cao hơn có là các tổ hợp Nông - Công nghiệp, sản xuất được tổ chức theo nguyên tắc “Đất - Kết quả cuối cùng”.

Để đánh giá hết thành tích của nông nghiệp Bungari trong những năm tháng xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển cần phải kiểm lại con đường phát triển của nó. Bungari trước đây là một trong những nước nông nghiệp lạc hậu nhất châu Âu và trên thế giới. Đặc trưng cho nền công nghiệp lúc bấy giờ ở Bungari là đất đai của trung nông và tiểu nông phân tán tới cao độ, là sự lạc hậu trong cơ cấu đất canh tác và đặc biệt là trong diện tích gieo trồng. Cái cây gỗ, cái cuốc, lưỡi liềm, lưỡi hái là những công cụ lao động chính của người nông dân Bungari.

Năm 1939, 80% dân số Bungari làm nông nghiệp và chủ yếu là bằng lao động chân tay, còn máy kéo mới chỉ có 3.000 chiếc. Hàng chục năm trôi qua trình độ thâm canh trong nông nghiệp hầu như đứng tại chỗ và đã đưa nông thôn Bungari tới cảnh nghèo nàn, lạc hậu.

Trong lúc Châu Âu phát triển các ngành chọn giống, hóa nông nghiệp, kỹ thuật nông nghiệp, kỹ thuật chăn nuôi, vi sinh và cơ giới hóa, thì ở Bungari, một héc ta đất canh tác chỉ được bón 5 gam phân hóa học nhập từ nước ngoài vào. Về sự lạc hậu của nông nghiệp Bungari còn nói lên ở việc, trong năm 1939 các loại giống cây trồng và con giống sử dụng trong trồng trọt và chăn nuôi có năng suất rất thấp, diện tích được tưới chỉ chiếm có 36.000 ha và chủ yếu là đất đồng rau và ruộng lúa nước. Sản lượng trung bình của lúa mì đạt 1130 kg trên 1 ha, ngô là 950 đến 1.100 kg trên 1 ha, sữa bò từ 300 đến 400 lít một con v.v..

Sau thắng lợi của cách mạng tháng 9 tháng 9 năm 1944, trước Đảng Cộng sản Bungari nảy ra một yêu cầu là trong một thời gian ngắn cần phải khắc phục được hậu quả kinh tế nặng nề do chính quyền phát xít quân chủ và bọn tư bản để lại trong nước. Áp dụng một cách sáng tạo kế hoạch hợp tác hóa của Lênin vào điều kiện đặc biệt của Bungari, Đảng Cộng sản Bungari đã tiến hành cải cách ruộng đất và chuyển sang giai đoạn đầu tiên của cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn, tiến hành hợp tác hóa ruộng đất và thành lập các hợp tác xã nông nghiệp. Quá trình hợp tác hóa ở Bungari được bắt đầu ngay sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công. Đặc điểm của quá trình hợp tác hóa nông nghiệp Bungari là nó tiến hành một cách tự nguyện và tương đối êm, quyền sở hữu của người nông dân đối với ruộng đất và phương tiện sản xuất được giữ nguyên cho tới những năm 60, khi các hợp tác xã tự nguyện từ bỏ quyền sở hữu nó. Điều đó khiến người trung nông và tiểu nông gắn bó với các mục tiêu cơ bản, với việc củng cố hợp tác xã, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Đó là một đóng góp đáng kể vào học thuyết Mác - Lênin về các vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn không chỉ đối với đất nước chúng tôi mà là ở phạm vi quốc tế, đó là mẫu mực cho việc giải quyết một cách sáng tạo vấn đề nông nghiệp tùy theo tình hình cụ thể của từng nước.

Quá trình hợp tác hoá ruộng đất ở Bungari hoàn thành vào năm 1957 với sự ra đời của 3.290 hợp tác xã với diện tích trung bình là 1.200 ha. Trong giai đoạn này các trạm máy và máy kéo ra đời, mỗi trạm phục vụ từ 10 đến 12 hợp tác xã, 60 nông trường quốc doanh cũng được thành lập làm cơ sở phục vụ giống cây trồng, nhân giống vật nuôi và vật liệu trồng trọt.

Năm 1971 Đảng ra chủ trương hợp nhất các hợp tác xã nông nghiệp, xóa bỏ các nông trường quốc doanh. Nhờ đó 960 hợp tác xã hợp nhất ra đời, tạo điều kiện cho việc tiếp tục nâng cao tập trung hóa và chuyên môn hóa trong sản xuất nông nghiệp và dần chuyển sang hình thức mới, hình thức APK (tổ hợp nông - công nghiệp). Năm 1984 ở Bungari đã có 314 APK, mỗi một APK có 12.500 ha đất canh tác và có một nền sản xuất nông nghiệp được coi là một trong những nền sản xuất nông nghiệp tập trung hóa và chuyên môn hóa cao nhất thế giới. Việc tập trung hóa và chuyên môn hóa sản xuất đã tạo điều kiện áp dụng quan điểm kinh tế và cơ chế kinh tế mới vào nông nghiệp. Nhờ đó sản lượng nông nghiệp nói chung tăng từ 2 đến 5 lần, sản lượng trên một diện tích đất đai tăng trên 4 lần. Hiện nay về một số mặt sản xuất tính theo đầu người, vị trí của Bungari so với thế giới như sau: về thuốc lá Bungari đứng thứ 2, sản xuất hương dương đứng thứ 2, cà chua đứng thứ 2, đậu đứng thứ 4, lúa mì đứng thứ 5, ngô và lê đứng thứ 6, táo đứng thứ 6, nho đứng thứ 8, thịt đứng thứ 21 v.v.. Hiện nay Bungari sản xuất trên 1.000 kg ngũ cốc đầu người, do vậy đã hoàn toàn bảo đảm thỏa mãn nhu cầu của toàn dân và phát triển một nền chăn nuôi hiện đại và cơ giới hóa cao độ và có sản lượng cao. Bữa ăn của nhân dân chúng tôi cũng trở nên phong phú, đa dạng hơn. Trong năm 1983 nhu cầu tiêu dùng của nhân dân tính theo đầu người về các mặt hàng thực phẩm chủ yếu tăng hơn trước, thí dụ thịt là 68,6 kg, cá là 5 kg, trứng là 220 quả, rau là 109 kg, hoa quả là 113kg, đường là 35 kg v.v...

Trên cơ sở những thành tích đạt được và kinh nghiệm của bản thân và của các nước xã hội chủ nghĩa, Đảng cộng sản Bungari đã đề ra những nhiệm vụ có tầm cỡ mới cho nông nghiệp. Đại hội 12 của Đảng đã đề ra nhiệm vụ là trong kế hoạch 5 năm lần thứ tám này, tổng sản lượng nông nghiệp phải tăng từ 20 đến

22%, phải tiếp tục hoàn thiện cơ cấu sản xuất, đưa những quy trình kỹ thuật mới vào trồng trọt và chăn nuôi.

Tiếp tục phát triển và củng cố sản xuất nông nghiệp là một trong những hướng chính của đường lối nông nghiệp của nước chúng tôi trong những năm sau. Trong hoàn cảnh tập trung hóa và chuyên môn hóa sản xuất cao độ, trong khi tiến bộ khoa học và kỹ thuật phát triển nhanh như giai đoạn hiện nay, đòi hỏi phải đánh giá lại việc chuyên môn hóa để tận dụng cho hết mọi điều kiện khí hậu và thiên nhiên của đất nước, tận dụng những tập quán đã hình thành và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có. Để phục vụ mục đích này đã hình thành các đội chuyên với kỹ thuật tiên tiến nhất trong các lĩnh vực sản xuất ngũ cốc, trồng rau xanh và làm màu, trong chăn nuôi.

Trên cơ sở, chuyên môn hóa và tập trung hóa tiếp tục hoàn thiện và ứng dụng phương pháp cơ chế kinh tế mới và hình thức tổ chức tổ đội lao động.

Các đội lao động, quyền hạn được mở rộng, trách nhiệm được tăng cường, được tạo khả năng tự lập bằng thu, chi, phân phối, lập và sử dụng các loại quỹ, mở tài khoản tại ngân hàng, tự tiêu thụ hàng của mình trên thị trường v.v... Quan hệ giữa các đội lao động và APK được xây dựng trên cơ sở hợp đồng, một mặt để bảo đảm việc thực hiện kế hoạch Nhà nước trao, mặt khác bảo đảm hoàn toàn phương diện kỹ thuật vật chất cho sản xuất.

Một nhóm vấn đề khác có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thúc đẩy quá trình phát triển nông nghiệp là các vấn đề liên quan tới tiến bộ khoa học kỹ thuật. Cái quan trọng nhất ở đây là phải tổ chức được một hệ thống nghiên cứu, khởi thảo và ứng dụng một cách có hiệu quả những thành tựu tốt nhất của nước ngoài và trong nước. Ở rất nhiều các liên hợp nông nghiệp đã giải quyết tốt vấn đề áp dụng những phương pháp làm đất mới, tăng cường áp dụng biện pháp tưới phun là biện pháp đã tỏ ra có nhiều ưu điểm đối với nho, dầu, táo và lê... Các giải pháp và quy trình kỹ thuật mới đang được nghiên cứu trong lĩnh vực chăn nuôi và sử dụng con vật nuôi.

Trong những năm tới việc thâm canh sản xuất ngũ cốc và thức ăn gia súc phục vụ chăn nuôi là những ngành được ưu tiên.

Vấn đề công nghệ sinh học chiếm một vị trí quan trọng trong chính sách nông nghiệp của Đảng Cộng sản Bungari. Phải tạo ra được các tiền đề có tính chất tổ chức và vật chất kỹ thuật, mọi cố gắng phải tập trung vào việc nhanh chóng thích ứng các quy trình kỹ thuật này với điều kiện thực tế và cho ứng dụng rộng rãi trong sản xuất.

Đảng chúng tôi đã dành một vị trí nhất định cho khoa học công nghiệp trong việc phát triển và cải tiến sản xuất nông nghiệp, trong việc tạo giống cây trồng và vật nuôi, trong việc áp dụng những quy trình công nghệ mới v.v... Tất cả những vấn đề đó được thực hiện bằng sự tham gia trực tiếp của khoa học vào sản xuất. Các viện nghiên cứu, các khâu nghiên cứu khoa học ký hợp đồng cụ thể với các APK để nghiên cứu và tìm giải pháp cho các vấn đề cụ thể trong sản xuất nhằm đạt hiệu quả cao hơn. Công lao đóng góp của các khâu đó sẽ quyết định sự tồn tại của chính nó. Mục đích là để có sự ràng buộc và quan tâm đến hiệu quả kinh tế cao.

Những thành tích trong nông nghiệp của Cộng hòa Nhân dân Bungari một lần nữa khẳng định sự đúng đắn và tính sáng tạo trong đường lối nông nghiệp của Đảng Cộng sản Bungari nhằm nâng cao và đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo ra của cải vật chất, thỏa mãn đầy đủ hơn nữa nhu cầu của nhân dân và nâng cao sức sống cho nhân dân.